



BỒI THƯỜNG CHO NẠN NHÂN BỊ XÂM PHẠM NHÂN QUYỀN NGHIÊM TRỌNG: TRƯỜNG HỢP CAMPUCHIA

Nguồn: Hao Duy Phan, “Reparations to Victims of Gross Human Rights Violations: The Case of Cambodia”, *East Asia Law Review*, Vol 4, pp. 277-298.

Biên dịch: Nguyễn Thị Thanh Hà | **Hiệu đính:** Lê Thanh Tùng

Cộng đồng thế giới đã giới thiệu nhiều công cụ pháp lý khác nhau liên quan đến việc bồi thường cho nạn nhân bị xâm phạm nhân quyền nghiêm trọng. Tuy nhiên, tại Campuchia, vấn đề bồi thường cho những vi phạm nghiêm trọng và có tính hệ thống liên quan đến nhân quyền của chế độ Khmer Đỏ vẫn chưa có lời giải đáp, dù Tòa án Đặc biệt của Campuchia nhằm Truy tố các Tội ác dưới thời Campuchia Dân chủ đã được thành lập. Trong trường hợp phức tạp như tại Campuchia, có rất nhiều câu hỏi liên quan đến vấn đề bồi thường vẫn chưa được giải đáp. Bài báo này sẽ xem xét vấn đề đó và đưa ra một vài đề xuất về một chương trình bồi thường khả thi và hiệu quả cho các nạn nhân của chế độ Khmer Đỏ.

I. Giới thiệu

Ngày 17 tháng 4 năm 1975, chỉ hai tuần trước khi chính quyền Sài Gòn sụp đổ, Phnom Penh đã rơi vào tay chính quyền Khmer Đỏ, bắt đầu thời kỳ lịch sử đen tối của “những cánh đồng chết”. Chính quyền Khmer Đỏ đã đưa ra một chiến dịch nhằm tạo nên một “hệ thống xã hội sạch”, thông qua đó chúng đã vi phạm quyền con người rộng khắp, đẩy ba triệu người phải di cư khỏi các thành phố về các vùng nông thôn làm nô lệ lao động khổ sai và tiêu diệt tất cả những ai bị cho là đe dọa đến mục đích của chúng.¹

¹ Xem, ví dụ, *Báo cáo của nhóm các chuyên gia về Campuchia dựa theo Nghị quyết của Đại hội đồng số 52/135*, Phục lục, ¶¶ 16, 19, 20, 30, 56, U.N. Doc. A/53/850- S/1999/231 (15.3.1999) [sau đây gọi tắt là *Báo*

Hơn ba thập kỷ trôi qua, mục tiêu bồi thường thiệt hại một cách toàn diện vẫn nằm ngoài tầm với của những nạn nhân mà quyền của họ đã bị chính quyền Khmer Đỏ tước đoạt một cách nghiêm trọng và có hệ thống. Vấn đề này đã ít nhận được sự quan tâm từ chính phủ cũng như cộng đồng quốc tế, ngay cả khi Tòa án Đặc biệt của Campuchia nhằm Truy tố các Tội ác dưới thời Campuchia Dân chủ (*Extraordinary Chambers in the Courts of Cambodia for the Prosecution of Crimes Committed during the Period of Democratic Kampuchea*, viết tắt là ECCC) đã được thành lập.²

Chính phủ hiện tại có nghĩa vụ pháp lý phải bồi thường cho những nạn nhân của chính quyền cũ không? Ai có thể yêu cầu bồi thường? Hình thức bồi thường nào là thích hợp và khả thi với tình hình ở Campuchia? Đó chỉ là một số trong nhiều câu hỏi xung quanh vấn đề bồi thường vẫn chưa được giải đáp. Với mục đích xác định bốn phạm của chính phủ Campuchia trong việc bồi thường thiệt hại và đưa ra một số gợi ý về một chương trình bồi thường hiệu quả và khả thi cho các nạn nhân của chính quyền Khmer Đỏ, bài báo này sẽ cố gắng để trả lời các câu hỏi đó.

Bài báo gồm có 5 phần. Phần II phân tích các trách nhiệm pháp lý của chính phủ Campuchia và trách nhiệm của những cá nhân đã gây ra tội ác trong việc bồi thường cho các nạn nhân. Phần III phân tích những việc đã được làm cho đến nay để giải quyết các vấn đề này và cố gắng giải thích tình trạng trì trệ hiện nay. Tiếp theo, phần IV sẽ đưa ra một số cơ sở để xác định xem đối tượng nào nên được bồi thường thiệt hại. Phần V sẽ đánh giá hình thức bồi thường khả dĩ nhất cho các nạn nhân ở Campuchia. Phần cuối sẽ đưa ra một số gợi ý về cách thức thực hiện bồi thường. Việc biến quyền (được bồi thường) này trở thành thực tế vẫn là một thách thức lớn. Song, thách thức này nên được vượt qua và vấn đề bồi thường cho các nạn nhân Khmer Đỏ phải được giải quyết càng sớm càng tốt để đảm bảo công lý thực sự cho các nạn nhân bị xâm hại nhân quyền nghiêm trọng ở Campuchia.

II. Nghĩa vụ bồi thường thiệt hại cho nạn nhân của Khmer Đỏ

Bảng Chỉ dẫn và Nguyên tắc Cơ bản của Liên Hợp Quốc về Quyền được Bồi thường của các Nạn nhân bị Xâm phạm Nhân quyền Nghiêm trọng và Luật Nhân đạo quốc tế quy định việc bồi thường thiệt hại bao gồm việc đền bù khôi phục nguyên trạng, bồi thường thiệt hại, tái hòa nhập các nạn nhân, khắc phục về tinh thần, và đảm bảo không tái diễn sự xâm phạm

cáo của nhóm chuyên gia] (bàn về vấn đề người dân bị ép phải di dời khỏi thành phố và các lạm dụng quyền con người khác); Kathryn M. Klein, *Bringing the Khmer Rouge to Justice: The Challenges and Risks Facing the Joint Tribunal in Cambodia*, 4 NW. J. INT'L HUM. RTS. 549, 549, 553-54 (2006) (ghi lại việc di dời và lao động cưỡng bức).

² ECCC, còn được gọi là Tòa án Campuchia, là một tòa án chung được thành lập bởi một hiệp định giữa Liên Hợp Quốc và Campuchia với mục tiêu xét xử các tội ác dưới chế độ Khmer đỏ từ năm 1975 đến năm 1979. Xem website của ECCC: <http://www.eccc.gov.kh/english> (truy cập lần cuối 28.11.2009) để biết thêm thông tin về ECCC.

nữa.³ Thông thường, việc đền bù phục hồi nguyên trạng (restitution) là hình thức đền bù được mong muốn nhất.⁴ Việc phục hồi “hướng tới việc khôi phục lại *nguyên trạng ban đầu (status quo ante)*”⁵ của nạn nhân”, ví dụ như bao gồm việc trả lại tài sản, khôi phục tự do, địa vị công dân và các quyền hợp pháp khác, trở về nơi cư trú và khôi phục công ăn việc làm.⁶ Là hình thức khắc phục pháp lý phổ biến nhất, bồi thường thiệt hại (compensation) là việc trả tiền mặt cho nạn nhân như một cách thừa nhận những hành động sai trái đã xảy ra và xoa dịu các tổn thất mà nạn nhân đã phải chịu đựng.⁷ Tái hòa nhập (rehabilitation) thường bao gồm việc chăm sóc về sức khỏe và tâm lý cũng như các dịch vụ pháp lý.⁸ Việc khắc phục về tinh thần (satisfaction) bao gồm nhiều khía cạnh, trong đó có sự thừa nhận việc xâm phạm, công khai toàn bộ sự thật, chính thức xin lỗi và nhận các trách nhiệm, và tưởng niệm các nạn nhân.⁹ Việc đảm bảo không tái xâm phạm bao gồm việc đưa ra các biện pháp nhằm ngăn chặn sự xâm phạm tái diễn.¹⁰

Vấn đề bồi thường thiệt hại không phải là mới mẻ trong luật nhân quyền và nhân đạo quốc tế.¹¹ Sự ủng hộ ban đầu cho quyền này trong luật quốc tế “có thể được tìm thấy tại Điều 3 của Công ước Hague IV năm 1907 về các Luật lệ và Tập quán Chiến tranh,”¹² mà theo đó bên nào vi phạm Công ước này “sẽ phải bồi thường.”¹³ Bản Tuyên ngôn Toàn cầu về Nhân quyền, vốn có thể coi là thành tựu lớn nhất trong thế kỷ 20,¹⁴ sau đó đã nhấn mạnh rằng “mỗi người đều có quyền nhận được biện pháp khắc phục hiệu quả thông qua các toà án quốc gia có thẩm quyền đối với các hành động xâm hại các quyền cơ bản của mình được hiến pháp hoặc luật pháp thừa nhận.”¹⁵ Rất nhiều các điều ước quốc tế khác cũng đã được ký

³ Bảng Chỉ dẫn và Nguyên tắc Cơ bản của Liên Hợp Quốc về Quyền được Bồi thường của các Nạn nhân bị Xâm phạm Nhân quyền Nghiêm trọng và Luật Nhân đạo quốc tế, G.A. Res. 60/147, Annex, ¶ 18, U.N. Doc. A/RES/60/147 (2005) [sau đây gọi tắt là Những nguyên tắc cơ bản của Liên Hiệp Quốc].

⁴ Stef Vandeginste, *Reparation*, trong RECONCILIATION AFTER VIOLENT CONFLICT: A HANDBOOK 145, 145 (David Bloomfield et al. eds., 2003).

⁵ Pablo de Greiff, *Justice and Reparations*, trong THE HANDBOOK OF REPARATIONS 451, 452 (Pablo de Greiff ed., 2006).

⁶ Những nguyên tắc cơ bản của Liên Hiệp Quốc, chú thích 3 ở trên, ¶ 19.

⁷ Những nguyên tắc cơ bản của Liên Hiệp Quốc, chú thích 3 ở trên, ¶ 20, de Greiff, chú thích 5 ở trên, trang 452; Dinah L. Shelton, *Reparations for Victims of International Crimes*, trong INTERNATIONAL CRIMES, PEACE, AND HUMAN RIGHTS: THE ROLE OF THE INTERNATIONAL CRIMINAL COURT 137, 139-40 (Dinah Shelton ed., 2000).

⁸ Những nguyên tắc cơ bản của Liên Hiệp Quốc, chú thích 3 ở trên, ¶ 21; de Greiff, chú thích 5 ở trên, trang 452.

⁹ Những nguyên tắc cơ bản của Liên Hiệp Quốc, chú thích 3 ở trên, ¶ 22.

¹⁰ Như trên, chú thích 3 ở trên, ¶ 23.

¹¹ Ví dụ, xem Paul M. Hughes, *Rectification and Reparation: What Does Citizen Responsibility Require?*, 35 J. SOC. PHIL. 244, 245 (2004) (cho rằng các thảo luận về việc bồi thường đã là một vấn đề nổi bật trong việc xử lý các tội ác tàn bạo trong quá khứ).

¹² Liesbeth Zegveld, *Remedies for Victims of Violations of International Humanitarian Law*, 85 INT'L REV. RED CROSS 497, 506 (2003).

¹³ Công ước về Luật lệ và Tập quán Chiến tranh trên đất liền, điều 3, ngày 18.10.1907, 36 Stat. 2277, 1 Bevans 631.

¹⁴ Xem PAUL GORDON LAUREN, *THE EVOLUTION OF INTERNATIONAL HUMAN RIGHTS: VISIONS SEEN* 199-270 (2d ed. 2003) (ghi lại chi tiết bối cảnh lịch sử và tác động của Tuyên ngôn toàn cầu về Nhân quyền).

¹⁵ Tuyên ngôn toàn cầu về Nhân quyền, G.A. Res. 217A, art. 8, U.N. GAOR, 3d Sess., 1st plen. mtg., trang 71, 73, U.N. Doc A/810 (10.12.1948) .

kết trong những thập kỷ sau đó dựa trên Tuyên ngôn Toàn cầu về Nhân quyền, giúp củng cố các quyền được bồi thường cho các nạn nhân bị xâm phạm quyền con người. Trong số các điều ước này có Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị;¹⁶ Công ước chống Tra tấn và các Hình thức Đối xử hoặc Trừng phạt Tàn bạo, Vô nhân đạo hoặc Hạ nhục con người;¹⁷ Công ước Giơ-ne-vơ thứ 3;¹⁸ và Nghị định thư I của Công ước Giơ-ne-vơ.¹⁹ Các công cụ pháp lý khu vực cũng chứa những điều khoản đòi hỏi khắc phục pháp lý cho vấn đề xâm phạm quyền con người. Điều 13 trong Công ước Châu Âu về Bảo vệ Quyền con người và các Quyền tự do Cơ bản cũng quy định quyền của các nạn nhân bị xâm hại nhân quyền được đòi hỏi một phương án giải quyết hiệu quả “trước một cơ quan chức trách của quốc gia dù sự xâm phạm là do các cá nhân hành động theo thẩm quyền chính thức.”²⁰ Công ước Châu Mỹ về Nhân Quyền công nhận rằng mỗi người đều có quyền được bồi thường để chống lại các hành động vi phạm đến các quyền cơ bản của con người được công nhận bởi hiến pháp hay “các luật của nhà nước hay theo quy định của Công ước.”²¹

Xem xét vấn đề thấu đáo sẽ cho thấy rằng Chính phủ Campuchia có nghĩa vụ pháp lý trong việc thực hiện bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân phải chịu các tội ác dã man của chế độ Khmer Đỏ trong những năm 1970. Hiện nay, Campuchia là một bên tham gia trong các điều ước vì quyền con người chủ yếu,²² hầu hết các điều ước này đều quy định trách nhiệm pháp lý đối với các nhà nước thành viên nhằm đảm bảo các phương án hiệu quả trong việc bồi thường cho các nạn nhân bị xâm hại nhân quyền dưới mọi hình thức. Công ước Quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị cũng kêu gọi các nhà nước thành viên “phải đảm bảo

¹⁶ Công ước quốc tế về Quyền Dân sự và Chính trị, điều 2(3) và 9(5), ngày 16.12.1966 [sau đây gọi tắt là ICCPR]

¹⁷ Công ước chống Tra tấn và các Hình thức Đối xử hoặc Trừng phạt Tàn bạo, Vô nhân đạo hoặc Hạ nhục con người, điều 14 ngày 10.12.1984, 1465 U.N.T.S. 85.

¹⁸ Công ước Giơ-ne-vơ liên quan đến việc đối xử với tù nhân chiến tranh, điều 68, ngày 12.8.1949, 75 U.N.T.S. 135.

¹⁹ Nghị định thư bổ sung Công ước Giơ-ne-vơ ngày 12.8.1949, và Nghị định thư liên quan đến việc Bảo vệ nạn nhân của các xung đột vũ trang quốc tế (Nghị định thư I) điều 91, ngày 8.6.1977, 1125 U.N.T.S. 3.

²⁰ Công ước Bảo vệ Nhân quyền và Quyền Tự do Cơ bản, điều 13, ngày 4.11.1950, 213 U.N.T.S. 222, *sửa đổi bởi* Nghị định thư số 3, 5, 8 11, *có hiệu lực lần lượt vào ngày* 21.9.1970, 20.12.1971, 1.1.1990, và 1.11.1998.

²¹ American Convention on Human Rights, Nov. 22, 1969, O.A.S. Treaty Series No. 36, 1144 U.N.T.S. 123, *in lại trong* Basic Documents Pertaining to Human Rights in the Inter-American System, OEA/Ser.L.V/JI.82 doc.6 rev. 1 at 25 (1992). *Xem thêm* African (Banjul) Charter on Human and Peoples' Rights, June 27, 1981, OAU Doc. CAB/LEG/67/3 rev. 5, 21 I.L.M. 58 (1982) (quy định rằng mỗi người đều có quyền khiếu nại lên các cơ quan quốc gia có thẩm quyền chống lại các hành động xâm hại đến các quyền cơ bản của họ được thừa nhận trong các công ước, luật, các quy định và tập quán có hiệu lực).

²² Điều ngạc nhiên với nhiều người bên ngoài là Campuchia là thành viên của nhiều điều ước quốc tế chủ chốt về nhân quyền, trong đó có ICCPR; Công ước Quốc tế về quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa; Công ước về Ngăn ngừa và Trừng phạt Tội ác Diệt chủng, Công ước Quốc tế về Xóa bỏ mọi Hình thức Phân biệt Chủng tộc; Công ước chống Tra tấn và các Hình thức Đối xử hoặc Trừng phạt Tàn bạo, Vô nhân đạo hoặc Hạ nhục con người; Công ước về Quyền Trẻ em; Công ước về Loại trừ mọi Hình thức Phân biệt chống lại Phụ nữ; Nghị định thư không bắt buộc của Công ước về Loại trừ mọi Hình thức Phân biệt chống lại Phụ nữ; Nghị định thư không bắt buộc của Công ước chống Tra tấn và các Hình thức Đối xử hoặc Trừng phạt Tàn bạo, Vô nhân đạo hoặc Hạ nhục con người; Nghị định thư không bắt buộc của Công ước về Quyền Trẻ em về sự tham gia của trẻ em trong các cuộc xung đột vũ trang; Nghị định thư không bắt buộc của Công ước về Quyền Trẻ em về buôn bán trẻ em, mại dâm và khiêu dâm trẻ em. Để biết thêm về tình trạng tham gia các điều ước quốc tế chủ chốt về nhân quyền của Campuchia hiện nay, xem danh sách các điều ước của Dữ liệu Điều ước Liên Hiệp Quốc, website: <http://treaties.un.org/pages/Treaties.aspx?id=4&subid=A&lang=cn> (truy cập ngày 28.10.2009)

rằng bất cứ người nào mà các quyền hay sự tự do của họ [như được thừa nhận bởi Công ước] bị xâm hại sẽ được khắc phục hiệu quả cho dù hành động xâm hại đó được thực hiện bởi các cá nhân đang hành động theo thẩm quyền chính thức... và đảm bảo rằng các cơ quan có thẩm quyền sẽ thực thi các biện pháp khắc phục đó sau khi được đưa ra.”²³ Ủy ban Nhân quyền²⁴ kết luận rằng “nếu không có bồi thường cho các cá nhân mà quyền theo Công ước của họ đã bị xâm hại thì nghĩa vụ phải đưa ra một biện pháp khắc phục hiệu quả vốn đóng vai trò cốt lõi đối với hiệu lực của Điều 2, khoản 3, sẽ không được hoàn thành.”²⁵ Những biện pháp khắc phục này cũng tính đến tình trạng dễ bị tổn thương đặc biệt của một số nhóm người nhất định, đặc biệt là trẻ em.²⁶ Việc không tuân thủ nghĩa vụ này có thể “bản thân nó gây nên một hình thức vi phạm khác đối với Công ước”²⁷ và “không thể biện minh được dựa vào những cân nhắc liên quan đến chính trị, xã hội, văn hóa và kinh tế.”²⁸

Công ước Quốc tế về Xóa bỏ mọi Hình thức Phân biệt Chủng tộc cũng yêu cầu các nhà nước thành viên đưa ra biện pháp khắc phục hiệu quả đối với các nạn nhân của sự phân biệt chủng tộc.²⁹ Công ước chống Tra tấn và các Hình thức Đối xử hoặc Trừng phạt Tàn bạo, Vô nhân đạo hoặc Hạ nhục con người cũng quy định nghĩa vụ của các nhà nước thành viên phải đảm bảo bất kỳ nạn nhân nào của tra tấn phải “nhận được bồi thường và hưởng quyền có thể thực thi được đối với việc bồi thường một cách thỏa đáng và công bằng.”³⁰ Tương tự như vậy, Điều 39 trong Công ước về Quyền Trẻ em cũng yêu cầu tất cả các nhà nước thành viên phải “thực hiện mọi biện pháp thích hợp để đảm bảo sự phục hồi về thể chất cũng như tâm lý và sự tái hòa nhập xã hội của các nạn nhân trẻ em” bị xâm hại dưới bất cứ hình thức nào.³¹

Các nạn nhân của chế độ Khmer Đỏ bao gồm phụ nữ và trẻ em, những người bị tước quyền chính trị và dân sự, những người chịu tra tấn, và những người bị phân biệt giới tính và phân biệt chủng tộc. Có thể thấy rằng các nạn nhân này nằm trong phạm vi các điều ước về quyền con người mà Campuchia đã tham gia. Các tiền lệ từ trường hợp của các nước như

²³ ICCPR, chú thích 16 ở trên, điều 2(3).

²⁴ Xem Văn phòng Cao ủy Liên Hiệp Quốc về Nhân quyền, Ủy ban Nhân quyền – Các thành viên, <http://www2.ohchr.org/english/bodies/hrc/members.htm> (truy cập lần cuối ngày 28.10.2009) (“Ủy ban Nhân quyền gồm 18 chuyên gia độc lập, họ là những người có phẩm chất đạo đức cao và có năng lực được thừa nhận trong lĩnh vực nhân quyền.”). Ủy ban mỗi năm họp 3 lần, mỗi lần kéo dài 3 tuần tại Giơ-ne-vơ hoặc New York. Văn phòng Cao ủy Liên Hiệp Quốc về Nhân quyền, Ủy ban Nhân quyền, <http://www2.ohchr.org/english/bodies/hrc> (truy cập lần cuối ngày 28.10.2009)

²⁵ Ủy ban Nhân quyền, General Comment No. 31: The Nature of the General Legal Obligation Imposed on States Parties to the Covenant, ¶ 16, U.N. Doc. CCPR/C/21/Rev.1/Add. 13 (29.3.2004).

²⁶ Như trên, ¶ 15.

²⁷ Như trên.

²⁸ Như trên, ¶ 14.

²⁹ Xem, ví dụ như, Công ước Quốc tế về Xóa bỏ mọi Hình thức Phân biệt Chủng tộc, điều 6, ngày 21.12.1965, 660 U.N.T.S. 195, 199 (yêu cầu các quốc gia thành viên phải đảm bảo các biện pháp phòng chống hiệu quả sự phân biệt chủng tộc đối với mỗi công dân trong quyền tài phán của nhà nước).

³⁰ Công ước chống Tra tấn và các Hình thức Đối xử hoặc Trừng phạt Tàn bạo, Vô nhân đạo hoặc Hạ nhục con người, chú thích 17 ở trên, điều 14 (1).

³¹ Công ước về Quyền Trẻ em, Điều 39, ngày 20.11.1989, 1557 U.N.T.S. 3, 56.

Áo,³² Đức,³³ và Nhật Bản³⁴ cho thấy Chính phủ Campuchia có nghĩa vụ xem xét một cách nghiêm túc khả năng bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân của Khmer Đỏ, cho dù tội ác này được gây ra bởi chính quyền cũ đã bị lật đổ bởi chính quyền hiện tại.

Dù lập luận trên đây đề cập đến nghĩa vụ pháp lý của Chính phủ Campuchia trong việc phải bồi thường thiệt hại cho các nạn nhân của Khmer Đỏ thì chính các lãnh đạo Khmer Đỏ mới là người chịu trách nhiệm trực tiếp cho các tội ác mà họ đã gây ra. Trong bản báo cáo của Nhóm các Chuyên gia về Campuchia³⁵ được thành lập chiếu theo Nghị Quyết số 52/135 của Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc, các thủ lĩnh Khmer Đỏ sở hữu một khối lượng tài sản lớn từ khi họ bị lật đổ.”³⁶ Bản báo cáo kiến nghị sử dụng khối tài sản của những lãnh đạo Khmer Đỏ đã bị kết án bởi tòa án làm nguồn kinh phí cho hoạt động đền bù nạn nhân, và rằng ECCC nên quy định khả năng bồi thường có thể có của các bị cáo cho các nạn nhân của họ.³⁷ Ở đây có cả các phương tiện pháp lý và năng lực thực tế cho phép các nạn nhân yêu cầu được bồi thường từ những kẻ xâm hại nghiêm trọng nhân quyền của họ trong những năm 1970.

III. Tình trạng không hành động

Đã ba thập kỷ đã trôi qua từ khi chế độ diệt chủng Khmer Đỏ sụp đổ, nhưng những nạn nhân của chế độ này vẫn chưa nhận được bồi thường thỏa đáng.³⁸ Có nghĩa rằng những hành động sai trái vẫn chưa hoàn toàn được sửa chữa, và quyền lợi của các nạn nhân vẫn chưa hoàn toàn được công nhận. Các nạn nhân đã chờ được bồi thường từ rất nhiều năm nay. Các tổ chức phi chính phủ về quyền con người đã quan tâm đến vấn đề này nhưng hoạt động và áp lực của họ chưa đủ mạnh để tạo nên thay đổi thực sự. Quỹ Tín thác của Liên Hợp Quốc (dùng để chi cho việc thiết lập và hoạt động của các tòa án khác nhau) đã không thành công

³² Xem Max du Plessis, *Historical Injustice and International Law: An Exploratory Discussion of Reparation for Slavery*, 25 HUM. RTS. Q. 624, 639 (2003) (đề cập đến việc Áo chi trả 25 triệu đô la Mỹ để bồi thường cho các nạn nhân Holocaust sống sót vào năm 1990).

³³ Xem Ariel Colonomos & Andrea Armstrong, *German Reparations to the Jews After World War II: A Turning Point in the History of Reparations* (ước tính Đức đã bồi thường tổng cộng 61,5 tỉ đô la Mỹ cho các nạn nhân dưới chế độ Đức Quốc xã trong giai đoạn 1965-2001); trong THE HANDBOOK OF REPARATIONS, chú thích 5 ở trên, trang 390, 408.

³⁴ Xem Joseph P. Nearey, *Seeking Reparations in the New Millennium: Will Japan Compensate the "Comfort Women" of World War II?*, 15 TEMP. INT'L L.J. 121, 140 (2001) (nói đến quỹ tư nhân do chính phủ khởi tạo gồm 10 triệu đô la Mỹ để khắc phục các sai trái đối với các phụ nữ giải khuây trước đây.)

³⁵ Xem Situation of Human Rights in Cambodia, G.A. Res. 52/135, ¶ 2, U.N. Doc. A/Res/52/135 (1998) (yêu cầu Tổng thư ký xem xét hỗ trợ Chính phủ Campuchia bằng việc bổ nhiệm một nhóm chuyên gia). Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan đã bổ nhiệm một nhóm 3 chuyên gia theo Nghị quyết 52/135 để đánh giá các bằng chứng hiện có và xác định bản chất tội ác của các thủ lĩnh Khmer đỏ; và tìm hiểu các lựa chọn pháp lý để đưa họ ra trước công lý. *Báo cáo của Nhóm các chuyên gia*, chú thích 1 ở trên.

³⁶ Như trên, ¶ số 211.

³⁷ Như trên, ¶ 212 (“Khả năng yêu cầu các bị cáo bồi thường cho nạn nhân được quy định trong quy chế của tòa án đặc biệt, mới đây được thừa nhận trong Định ước Tòa án Hình sự Quốc tế.”). Bản báo cáo cũng kiến nghị rằng “bất cứ tòa án nào đều quy định khả năng bị cáo phải bồi thường cho nạn nhân... [và] các nhà nước nơi có tài sản mà các thủ lĩnh Khmer đỏ đã có được một cách bất hợp pháp nên xem xét khả năng bồi thường cho các nạn nhân từ các tài sản này.” Như trên.

³⁸ Xem Klein, chú thích 1 ở trên, trang 549.

trong việc gây quỹ dùng cho việc bồi thường.³⁹ Khi Liên Hiệp Quốc và Campuchia đàm phán thỏa thuận thành lập ECCC, người ta đã hi vọng rằng bản thỏa thuận này sẽ bao gồm cả những điều khoản về việc bồi thường. Tuy nhiên, trong một bước đi được Tổ chức Ân xá Thế giới miêu tả như là “một bước thụt lùi lớn đối với Quy chế Rome (về Tòa án Hình sự Quốc tế)”,⁴⁰ Liên Hiệp Quốc và chính phủ Campuchia đã đưa ra một bản thỏa thuận không có những điều khoản nói trên.

Bản thỏa thuận này đã dẫn đến việc ban hành Luật Thành lập ECCC, trong đó không đề cập gì cụ thể đến việc bồi thường thiệt hại. Dù luật này giới hạn các hình thức trừng phạt chỉ có việc bỏ tù,⁴¹ nó vẫn cho phép tịch thu các tài sản cá nhân, tiền, và tài sản thực có được một cách bất hợp pháp bởi người bị kết án.⁴² Tuy nhiên, Luật này quy định rằng các tài sản bị tịch thu sẽ phải được trả lại cho chính phủ chứ không phải cho các nạn nhân của chế độ Khmer Đỏ.⁴³ Quy chế Nội bộ của ECCC là tài liệu duy nhất từ bản thỏa thuận này đề cập một cách cụ thể vấn đề bồi thường, nhưng nó lại quy định rằng việc bồi thường chỉ nên được thực hiện với một số nhóm nạn nhân cụ thể (nghĩa là các bên dân sự), và chỉ dưới hình thức đạo đức hoặc tượng trưng mà thôi.⁴⁴

Vậy tại sao Chính phủ Campuchia lại mất nhiều thời gian như vậy mới nhận ra quyền lợi của công dân nước mình? Sao vấn đề bồi thường cho các nạn nhân của chế độ Khmer Đỏ lại nhận được ít sự quan tâm như vậy của cộng đồng thế giới? Có thể giải thích tình trạng này như sau:

Thứ nhất, vấn đề bồi thường cho các nạn nhân bị xâm hại nhân quyền nhìn chung chỉ được chú ý hơn sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc.⁴⁵ Với Campuchia, người ta chủ yếu tập trung vào việc điều tra sự thật và tìm kiếm công lý vì đây được coi là những yêu cầu tiên quyết để tiến hành hoạt động bồi thường.⁴⁶

Thứ hai, sau sự sụp đổ của chế độ Khmer Đỏ, nền chính trị Campuchia rất bất ổn cho tới cuối những năm 1990. Từ năm 1979 đến năm 1991, sự chiếm đóng của Việt Nam và cuộc tranh luận xem ai sẽ là đại diện hợp pháp cho Campuchia thu hút sự quan tâm chính,

³⁹ Gregory H. Stanton, *Perfection Is the Enemy of Justice*, BANGKOK POST, June 1, 2003 (đáp lại sự chỉ trích của Tổ chức Ân xá Quốc tế về dự thảo thỏa thuận giữa Campuchia và Liên Hiệp Quốc).

⁴⁰ Như trên.

⁴¹ Luật thành lập ECCC, điều 38, website: http://www.eccc.gov.kh/english/cabinet/law/4/KR_law_as_amended_27_Oct_2004_Eng.pdf (truy cập 28.10.2009)

⁴² Như trên, điều 39.

⁴³ Như trên.

⁴⁴ Quy định nội bộ của ECCC, quy định số 23 (sửa đổi ngày 11.9.2009), đăng trên website: <http://www.eccc.gov.kh/english/cabine/fileUpload/121/IRv4-EN.pdf> (truy cập ngày 28.10.2009)

⁴⁵ Richard Falk, *Reparations, International Law, and Global Justice: A New Frontier*, trong THE HANDBOOK OF REPARATIONS, chú thích 5 ở trên, trang 478-479.

⁴⁶ Xem Stef Vandeginste, *A Truth and Reconciliation Approach to the Genocide and Crimes Against Humanity in Rwanda* 9 (May 1998) (Inst. of Dev. Policy & Mgmt., Univ. of Antwerp Working Paper).

gạt các thảo luận về vấn đề bồi thường sang một bên.⁴⁷ Sau đó, từ năm 1991 đến năm 1997, sự quan tâm trong nước cũng như quốc tế lại tập trung vào cuộc tranh giành quyền lực nội bộ ở nước này.⁴⁸ Chỉ đến năm 1997, ngay trước khi Campuchia trở thành thành viên chính thức của ASEAN⁴⁹ thì tình hình chính trị ở nước này mới ổn định. Lúc đó, Liên Hiệp Quốc đã nhận được yêu cầu trợ giúp từ Chính phủ Campuchia trong việc tổ chức một quy trình xét xử Khmer Đỏ.⁵⁰ Từ đó, người ta lại chủ yếu tập trung vào việc khởi tố, không xếp việc bồi thường lên ngang hàng.⁵¹

Thứ ba, có sự thiếu quan tâm về mặt chính trị của Chính phủ Campuchia liên quan đến nghĩa vụ bồi thường cho nạn nhân của Khmer Đỏ. Dù chế độ này đã bị lật đổ, một số người liên quan đến chế độ đó vẫn còn nắm quyền.⁵² Tình hình này làm cho chính quyền Campuchia miễn cưỡng trong việc truy cứu trách nhiệm của tất cả những kẻ phạm tội cũng như bồi thường cho các nạn nhân trong cuộc thảm sát thời kỳ những năm 1970.

Thứ tư, cộng đồng thế giới và các tổ chức phi chính phủ vẫn chưa thay đổi được tình trạng bất động hiện nay và nâng cao nhận thức một cách hiệu quả. Thậm chí chính các nạn nhân cũng không phải luôn luôn biết được quyền lợi của mình.⁵³

Điều cuối cùng chính là những gì mà J. Angelo Corlett gọi là “Sự bác bỏ vì phức tạp lịch sử”⁵⁴ đối với một trường hợp đã diễn ra từ lâu trong lịch sử. Theo Corlett, lịch sử chứa đựng quá nhiều tình huống phức tạp đến mức không thể xác định được tất cả mọi sự bất

⁴⁷ Đọc Scott Luftglass, *Crossroads in Cambodia: The United Nation's Responsibility to Withdraw Involvement from the Establishment of a Cambodian Tribunal to Prosecute the Khmer Rouge*, 90 VA. L. REV. 893, 903 (2004) (giải thích việc cộng đồng thế giới chủ yếu chú ý đến việc đảm bảo ổn định của Campuchia sau khi chấm dứt chế độ Khmer đỏ).

⁴⁸ Đọc Vannath Chea, *Reconciliation in Cambodia: Politics, Culture and Religion* (kể lại tiến trình hòa bình với rất nhiều thế lực chính trị tranh giành quyền lực với nhau) trong RECONCILIATION AFTER VIOLENT CONFLICT: A HANDBOOK, chú thích 4 ở trên, trang 49, 50.

⁴⁹ Đọc DAVID W. ROBERTS, POLITICAL TRANSITION IN CAMBODIA, 1991-99: POWER, ELITISM, AND DEMOCRACY 168-69 (2001) (thảo luận vấn đề ổn định được phục hồi như thế nào sau những sự kiện năm 1997). Xem thêm Seth Mydans, *Fragile Stability Slowly Emerges in Cambodia*, N.Y. TIMES, ngày 25.6.2000, trang 1 (miêu tả những diễn biến ở Campuchia cho thấy nó đang chứng kiến “một kỷ nguyên mới của hòa bình và ổn định chính trị”).

⁵⁰ Luftglass, chú thích 47 ở trên, trang 906 và Klein, chú thích 1 ở trên, trang 554, 555.

⁵¹ Sau 5 năm đàm phán kéo dài và khó khăn, trong đó có 6 tháng bế tắc vì Liên Hiệp Quốc rút khỏi bàn đàm phán, cuối cùng một thỏa thuận cũng được đưa ra vào năm 2003, chú trọng đến việc xét xử nhóm thủ lĩnh Khmer đỏ, không nhắc gì đến vấn đề bồi thường. Đọc thêm Luftglass, chú thích 47 ở trên, trang 906-917 (nói về nỗ lực của Liên Hiệp Quốc và Campuchia trong việc thành lập một tòa án).

⁵² Xem Klein, chú thích 1 ở trên, trang 554. (lấy ví dụ về việc Hun Sen, một cựu Ngoại trưởng của Khmer đỏ, hiện nay là Thủ tướng Campuchia, chính ông đã bắt hợp tác trong quá trình thương lượng thành lập tòa án chung).

⁵³ Trong một cuộc khảo sát về thái độ của người dân Campuchia do Trung tâm Nhân quyền, ĐH California, Berkeley thực hiện, dù 9/10 số người nói rằng các nạn nhân phải được bồi thường nhưng 39% số người lại muốn dùng phương pháp trừng phạt mà chỉ có 5% số người cho rằng nên tha thứ bằng việc bồi thường thiệt hại. PHUONG PHAM ET AL., *So WE WILL NEVER FORGET: A POPULATION-BASED SURVEY ON ATTITUDES ABOUT SOCIAL RECONSTRUCTION AND THE EXTRAORDINARY CHAMBERS IN THE COURTS OF CAMBODIA* 29-30 (2009). Những phản hồi này cho thấy những người tham gia khảo sát không ưu tiên hay quan tâm đến quyền được bồi thường.

⁵⁴ J. ANGELO CORLETT, *RESPONSIBILITY AND PUNISHMENT* 190 (3d ed. 2006).

công cần phải được bồi thường và giải quyết một cách hiệu quả.⁵⁵ Đối với Campuchia, sau một phần tư thế kỷ, dường như việc đo đếm những thiệt hại của các nạn nhân một cách chi tiết theo từng trường hợp là không khả thi và việc khôi phục quyền lợi của các nạn nhân bị thương đã lâu cũng hết sức tốn kém.⁵⁶ Và việc thuyết phục các thế hệ sau này rằng họ phải chịu một khoản nợ với ông bà của những người đòi bồi thường là một việc hết sức khó khăn.⁵⁷

Bất chấp những rào cản này, vấn đề bồi thường cho các nạn nhân bị xâm hại nhân quyền ở Campuchia cũng không nên bị trì hoãn mãi mãi. Nếu việc điều tra, thừa nhận và truy tố là điều kiện tiên quyết trong việc bồi thường, thì giờ đây, khi mà tất cả các khía cạnh khác liên quan đến công lý đang được thực hiện, chính là lúc tiến tới mục tiêu bồi thường thiệt hại. Dù bản Thỏa thuận thành lập ECCC không có điều khoản nào liên quan đến việc bồi thường, vẫn có một nền tảng pháp lý cho việc bồi thường như vậy được quy định trong các điều ước mà Campuchia đã tham gia cũng như trong chính nội luật của Campuchia. Dựa theo luật pháp hiện hành của Campuchia, trong các vụ án hình sự, các nạn nhân có thể đòi bồi thường cho những thiệt hại mà họ phải chịu do các tội phạm đang bị xét xử gây ra,⁵⁸ và các Quy chế Nội bộ của ECCC cũng thừa nhận các hình thức bồi thường nhất định.⁵⁹ Vấn đề ở đây chính là nghĩ ra các cách thức thực hiện nghĩa vụ bồi thường khả thi và hiệu quả. Trên tinh thần đó, phần tiếp theo sẽ thảo luận một số phương án khả thi về cách thức các nạn nhân của chế độ diệt chủng ở Campuchia nên được bồi thường như thế nào.

IV. Những đối tượng có thể nhận bồi thường

Thách thức đầu tiên là làm sao xác định được đối tượng nào thích hợp cho việc đòi bồi thường trong trường hợp này, do nhiều nạn nhân trực tiếp đã chết. Trong số 2 triệu người bị giết trong các cuộc thảm sát, có rất nhiều người có con cháu còn sống. Vậy câu hỏi đặt ra ở đây là liệu con cháu họ có được nhận bồi thường hay không? Và liệu gia đình của những người còn sống có được bồi thường không? Những câu hỏi này chỉ có thể được trả lời tùy thuộc vào từng trường hợp cụ thể. Tuy nhiên, rất cuộc cần phải có một khuôn khổ chung để xác định những đối tượng được bồi thường trước khi tiến hành với số lượng khổng lồ những người đòi bồi thường. May mắn sao, có rất nhiều nguồn luật quốc tế có thể hỗ trợ việc thành lập khuôn khổ chung này. Ví dụ, Điều 14 trong Công ước Liên Hiệp Quốc về chống Tra tấn quy định rằng: “khi một nạn nhân bị chết bởi hành động tra tấn, những người phụ thuộc vào

⁵⁵ Như trên.

⁵⁶ Falk, chú thích 45 ở trên, trang 495.

⁵⁷ Corlett, chú thích 543, trang 190-191.

⁵⁸ Xem SECRETARIAT OF THE ROYAL GOV'T TASK FORCE, OFFICE OF THE COUNCIL OF MINISTERS, AN INTRODUCTION TO THE KHMER ROUGE TRIALS 15 (2004), trên website: http://www.cambodia.gov.kh/krt/english/introduction_eng/index.htm (truy cập ngày 28.10.2009) (nói rằng tội giết người, tra tấn, và ngược đãi vì lý do tôn giáo đều được coi là tội phạm trong luật pháp Campuchia.)

⁵⁹ Xem chú thích 44 ở trên và diễn giải đính kèm.

người đó sẽ được hưởng bồi thường.”⁶⁰ Như Ủy ban Châu Âu về Quyền con người trong vụ *X và Cộng hòa Liên bang Đức* đã xác định: từ “nạn nhân” bao gồm “không chỉ các nạn nhân trực tiếp bị xâm hại mà cả những người gián tiếp phải chịu các định kiến do hậu quả của sự xâm hại đó hoặc những người có lợi ích cá nhân xác đáng trong việc đảm bảo chấm dứt sự xâm hại đó.”⁶¹ Tương tự như vậy, Ủy ban Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc cũng kết luận rằng nạn nhân có thể bao gồm cả các thành viên gia đình của những người trực tiếp bị xâm hại.”⁶² Những quyết định gần đây nhất của Tòa Án liên Châu Mỹ về Nhân quyền cũng chỉ rõ: khi nạn nhân đã chết, người thân của họ được hưởng đền bù; và nếu không có bằng chứng về mối quan hệ gia đình, các thành viên gia đình có thời gian hai năm sau phán quyết để chứng minh mối quan hệ gia đình của mình để được bồi thường thiệt hại.⁶³ Trước tiên phải thiết lập một khuôn khổ chung, trong đó các thành viên trong gia đình tất cả nạn nhân đều được pháp đòi bồi thường, và trong khuôn khổ này phải có các biện pháp cụ thể đưa ra cho từng trường hợp.

Tuy nhiên, vẫn còn một vấn đề liên quan đến phạm vi của khái niệm “gia đình”. Để giải quyết vấn đề này, cần phải xem xét phạm vi được áp dụng trong những trường hợp khác. Trong vụ *Loayza Tomayo và Peru*, Tòa án liên Châu Mỹ về Nhân quyền đã coi khái niệm “thành viên gia đình” được hiểu là bao gồm tất cả những người có quan hệ mật thiết như con cái, cha mẹ và anh chị em ruột của nạn nhân.⁶⁴ Tương tự như vậy, trong vụ *Blake và Guatemala*, Tòa án quyết định rằng tất cả 4 thành viên trong gia đình người bị mất tích, gồm cha mẹ và hai anh em trai của nạn nhân, đều bị ảnh hưởng trực tiếp từ cái chết và sự mất tích của Blake.⁶⁵ Trong vụ *Suárez Rosero và Ecuador* và *Bámaca Velásquez và Guatemala*, Tòa án cũng đã yêu cầu các nhà nước liên quan phải bồi thường cho vợ/ quả phụ và con cái của các nạn nhân.⁶⁶ Trong các trường hợp diễn ra sau cuộc Chiến tranh Vùng Vịnh năm 1990, Hội đồng Bồi thường của Liên Hiệp Quốc xác định rằng vợ, chồng và con cái hoặc cha mẹ của nạn nhân có thể được xem là những đối tượng được bồi thường hợp pháp cho những gì họ phải chịu đựng trong cuộc xâm lược và chiếm đóng bất hợp pháp của Iraq vào Kuwait tháng 8 năm 1990.⁶⁷ Các tiền lệ từ những trường hợp trên gợi nên câu trả lời cho việc những ai có thể yêu cầu bồi thường thiệt hại trong trường hợp ở Campuchia. Thứ nhất,

⁶⁰ Công ước chống Tra tấn và các Hình thức Đối xử hoặc Trừng phạt Tàn bạo, Vô nhân đạo hoặc Hạ nhục con người, chú thích 17 ở trên, điều 14 (1).

⁶¹ X v. Federal Republic of Germany, App. No. 4185/69, 35 Eur. Comm'n H.R. Dec. & Rep. 142 (1970).

⁶² Shelton, chú thích 7 ở trên, trang 142.

⁶³ Douglass Cassel, *The Expanding Scope and Impact of Reparations Awarded by the Inter-American Court of Human Rights* (K. De Feyter et al. eds., 2005) (nói rằng Tòa án Liên Mỹ đã mở rộng các phương án bồi thường); trong OUT OF THE ASHES: REPARATION FOR VICTIMS OF GROSS AND SYSTEMATIC HUMAN RIGHTS VIOLATIONS 191, 199-200.

⁶⁴ Xem *Loayza Tamayo Case*, 1998 Inter-Am. Ct. H.R. (ser. C) No. 42 ¶ 90 (Nov. 27, 1998) (chỉ rõ người thân của nạn nhân, theo nghĩa nhân chủng học, không chỉ là gia đình hạt nhân, mà là gia đình mở rộng).

⁶⁵ Xem *Blake Case*, 1999 Inter-Am. Ct. H.R. (ser. C) No. 48 57 (Jan. 22, 1999) (cha mẹ và anh em đều được bồi thường thiệt hại).

⁶⁶ *Suarez Rosero Case*, 1999 Inter-Am. Ct. H.R. (ser. C) No. 44 113 (Jan. 20, 1999); *Bámaca Velásquez Case*, 2002 Inter-Am. Ct. H.R. (ser. C) No. 91 106 (Feb. 22, 2002).

⁶⁷ David Bederman, *The United Nations Compensation Commission and the Tradition of International Claims Settlement*, 27 N.Y.U. J. INT'L L. & POL. 1, 22 n. 102 (1994).

nạn nhân trực tiếp của những hành động tàn bạo phải được hưởng bồi thường. Thứ hai, người thân của các nạn nhân bị giết trong thời kỳ những năm 1970 hoặc những người đã chết từ đó đến nay, bao gồm cha mẹ, vợ, chồng, anh chị em ruột và con cái của những nạn nhân đó cũng phải được bồi thường. Dựa trên cách tiếp cận chung đó, giải pháp bồi thường có thể được xác định trong từng trường hợp cụ thể.

V. Những hình thức bồi thường khả dĩ nhất

Một thách thức nữa đó là phải xác định đâu là hình thức bồi thường thích hợp nhất trong số các hình thức: đền bù nguyên trạng, bồi thường thiệt hại, tái hòa nhập nạn nhân, khắc phục về tinh thần, và cam kết không lặp lại hành động đó nữa.⁶⁸ Trước hết, về hình thức đền bù nguyên trạng, nếu xét đến tình hình hiện tại của Campuchia và phạm vi thời gian đã trôi qua, đó không phải là một lựa chọn khả dĩ với các nạn nhân của Khmer Đỏ. Như đã chỉ rõ trong Điều 35 của Các Điều khoản Hội đồng Luật Quốc tế về Trách nhiệm của Nhà nước (International Law Commission Articles on State Responsibility), việc đền bù khôi phục nguyên trạng là không thích hợp với những trường hợp “không thể thực hiện được về mặt vật chất.”⁶⁹ Trong suốt 30 năm qua, hoàn cảnh ở Campuchia đã thay đổi đến mức việc trở về nơi ở cũng như các điều kiện sống và làm việc của nạn nhân không thể khôi phục như trước những năm 1970 được nữa, và điều này cũng không cần thiết.

Trong khi đó, việc tái hòa nhập dù là cần thiết nhưng lại không khả thi và khó áp dụng thực tế nếu xét số lượng những người thực sự cần được điều trị sức khỏe cũng như tâm lý do hậu quả của cuộc thảm sát hơn 30 năm về trước. Các biện pháp nhằm cam kết ngăn chặn và không tái diễn các hoạt động diệt chủng là điều quan trọng, tuy nhiên đó lại là một chương trình mang tính dài hạn, và không hẳn là hướng về các nạn nhân của chế độ Khmer Đỏ.⁷⁰

Các hình thức tượng trưng của việc khắc phục về tinh thần dường như nằm trong số các giải pháp khả thi nhất. Cách này có vẻ tốn ít chi phí hơn các hình thức bồi thường khác.⁷¹ Việc bồi thường tượng trưng cũng là một cách thể hiện sự tôn trọng đối với các nạn nhân và sự công nhận của chính quyền về các thiệt hại.⁷² Sự xin lỗi chính thức, việc xây dựng các bia tưởng niệm, tổ chức các ngày lễ tưởng niệm và một lời cam kết không để tái diễn những hành động này không phải là điều gì quá khó đối với chính phủ. Thực tế, chính phủ Campuchia dường như đã làm như vậy như một tuyên bố trên trang web chính thức cho thấy: “Thật khó có thể tưởng tượng được là hàng triệu nạn nhân ở Campuchia có thể nhận

⁶⁸ Các nguyên tắc cơ bản của Liên Hiệp Quốc, chú thích 3 ở trên, ¶ 18.

⁶⁹ Falk, chú thích 45 ở trên, trang 483.

⁷⁰ Các phương pháp đảm bảo không tái diễn có trong Những nguyên tắc cơ bản của Liên Hiệp Quốc, chú thích 3 ở trên, 23.

⁷¹ Xem De Greiff, chú thích 5 ở trên, trang 453 (đối chiếu các hình thức bồi thường tượng trưng với các hình thức vật chất, có thể bao gồm một vài hình thức trả tiền hoặc dịch vụ.)

⁷² Như trên (liệt kê các hình thức bồi thường tượng trưng)

được hình thức bồi thường nào khác ngoài hình thức bồi thường tượng trưng.”⁷³ Phương pháp tiếp cận này cũng xuất hiện trong quy tắc nội bộ của ECCC, vốn ghi rõ rằng nếu việc bồi thường được đưa ra thì chỉ nên dưới hình thức mang tính đạo đức và tượng trưng.⁷⁴

Tuy vậy, hoạt động bồi thường thiệt hại không nên chỉ dừng lại tại mức này vì các nạn nhân đáng được hưởng nhiều hơn là những hành động bồi thường tượng trưng. Nếu người ta thừa nhận rằng các tổn thất đã phải trải qua xứng đáng có quyền được nhận bồi thường, thì nên có các hình thức bồi thường bằng vật chất⁷⁵ theo như đề nghị của Nhóm các Chuyên gia về Campuchia,⁷⁶ đặc biệt là nếu xem xét trách nhiệm của những người bị kết án và chính quyền như được đề cập ở trên.

VI. Cách thực hiện việc bồi thường

Việc bồi thường bằng tiền mặt đã được đưa ra trong các lập luận trước đây. Tuy nhiên, làm thế nào để sắp xếp và thực hiện việc bồi thường đó lại là một vấn đề khó. Cơ chế bồi thường tốt nhất là gì: pháp lý hay hành chính? Nguồn tài chính cho việc bồi thường này lấy ở đâu ra nếu xét đến mức độ phát triển thấp như ở Campuchia? Nếu dùng thuế cho việc bồi thường này có công bằng không khi mà hầu hết công dân Campuchia hiện nay đều không phải chịu trách nhiệm cho việc xâm hại này? Hơn nữa, thể hệ hiện nay có phải chịu trách nhiệm cho những gì đã xảy ra với các thế hệ trước hay không? Nên chọn hình thức bồi thường nào là tối ưu? Bồi thường bằng tiền mặt có phải là lựa chọn tốt nhất? Liệu có nên để các nạn nhân tự quyết định sử dụng nó? Sự bồi thường có nên được thực hiện đồng đều cho tất cả các nạn nhân dù mức độ thiệt hại của họ khác nhau không? Những vấn đề này đều đòi hỏi phải được suy xét cẩn thận và thảo luận kỹ trước khi đưa ra giải pháp. Phần này không nhằm mục đích đưa ra câu trả lời tốt nhất cho các câu hỏi đó, nhưng nó cũng cố gắng đưa ra một vài gợi ý thích hợp nhất với trường hợp phức tạp như ở Campuchia.

Thứ nhất, về nguồn ngân sách cho hoạt động bồi thường, người ta có thể cho rằng đó chủ yếu là trách nhiệm của chính phủ Campuchia. Trong một số trường hợp thì đúng thế. Như trong trường hợp cuộc xâm lược của Iraq đối với Kuwait tháng 8 năm 1990, Hội đồng Bồi thường Liên Hiệp Quốc đã gây quỹ thông qua việc thu thuế xuất khẩu dầu mỏ của

⁷³ Secretariat of the Royal Government Task Force, Office of the Council of Ministers, An Introduction to the Khmer Rouge Trials 17 (2004), trong website: <http://www.cambodia.gov.kh.krt/english/index/htm> (truy cập ngày 28.10.2009)

⁷⁴ Quy định ECCC, quy định số 23 (nói rằng việc bồi thường có thể bao gồm một án lệnh yêu cầu công khai phán xét với chi phí do bị cáo phải trả, một án lệnh yêu cầu tài trợ một hoạt động phi lợi nhuận vì lợi ích của nạn nhân, hoặc các hoạt động bồi thường tương tự).

⁷⁵ Jaime E. Malamud-Goti & Lucas Sebastidn Grosman, *Reparations and Civil Litigation: Compensation for Human Rights Violations in Transitional Democracies* (“Người ta nhìn chung thừa nhận rằng việc bồi thường nên bao gồm hình thức trả tiền mặt”) trong THE HANDBOOK OF REPARATIONS, chú thích 5 ở trên, trang 539.

⁷⁶ Báo cáo của nhóm chuyên gia, chú thích 1 ở trên, ¶ 212.

Iraq.⁷⁷ Một vài nước cũng đã ban hành những quy định pháp luật và thiết lập quỹ bồi thường thiệt hại trích từ nguồn ngân quỹ nhà nước để bồi thường cho các nạn nhân bị lạm dụng quyền con người dưới chế độ cũ. Năm 1990, Áo đã bồi thường một khoản 25 triệu đô la Mỹ cho những người Do Thái còn sống sót sau vụ thảm sát Holocaust.⁷⁸ Argentina cũng thông qua đạo luật về bồi thường năm 1991 cho những nạn nhân bị xâm hại nhân quyền, đặc biệt những nạn nhân bị mất tích.⁷⁹ Năm 1995, Chile cũng quyết định dùng ngân quỹ quốc gia để thực hiện một chương trình bồi thường cho tất cả nông dân bị loại khỏi các cải cách nông nghiệp hoặc tước mất đất đai.⁸⁰ Cùng trong năm đó, Brazil cũng thiết lập một Ủy ban bồi thường để đền bù cho gia đình và người thân của 135 phiến quân vũ trang mất tích thời kỳ nước này còn nằm dưới chế độ quân phiệt.⁸¹ Sau sự kiện ngày 11/9/2001, Quốc hội Mỹ đã ban hành Đạo luật công 107-42 thành lập “Quỹ bồi thường cho nạn nhân vụ 11/9” trị giá 4 tỷ đô la Mỹ,⁸² hoàn toàn do ngân sách chính phủ liên bang trợ cấp.⁸³ Đức cũng ban hành một số biện pháp từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ 2 để chi trả cho các nạn nhân sau chiến tranh với số tiền tới năm 2000 lên tới 38,6 tỉ đô la Mỹ.⁸⁴ Các ví dụ trên chỉ ra rằng các nguồn quỹ phân lớn được lấy từ ngân sách nhà nước.

Tuy nhiên, Campuchia có thể khác đôi chút so với các nước này. Thứ nhất, số lượng nạn nhân có thể được hưởng bồi thường lên đến hàng triệu người.⁸⁵ Thứ hai, khác với Mỹ, Đức, Nhật hay Áo, Campuchia là một trong những nước nghèo nhất trên thế giới.⁸⁶ Ngân sách quốc gia của Campuchia không thể đủ đáp ứng chương trình bồi thường cho các nạn nhân.⁸⁷ Thứ ba, do thiếu sự quan tâm về mặt chính trị, chính phủ Campuchia có thể không nhận trách nhiệm này. Thứ tư, như đã nói ở trên, dù các bị cáo có trách nhiệm bồi thường,

⁷⁷ David Bloomfield, *Reconciliation: An Introduction*, trong RECONCILIATION AFTER VIOLENT CONFLICT: A HANDBOOK, chú thích 4 ở trên, trang 10, 16.

⁷⁸ Du Plessis, chú thích 32 ở trên, trang 629.

⁷⁹ Vandeginste, chú thích 4 ở trên, trang 155.

⁸⁰ Xem Elizaabeth Lira, *The Reparations Policy for Human Rights Violations in Chile* (miêu tả việc chính sách bồi thường chi trả dựa theo 3 nhóm tuổi khác nhau), trong THE HANDBOOK OF REPARATIONS, chú thích 5 ở trên, trang 55, 84.

⁸¹ Vandeginste, chú thích 4 ở trên, trang 155.

⁸² The Air Transportation Safety and System Stabilization Act, Pub. L. No. 107-42, 115 Stat. 230, 237 (codified at 49 U.S.C. § 40101 note (2001)); xem Samuel Issacharoff và Anna Morawiec Mansfield *Compensation for the Victims of September 11* (so sánh kế hoạch bồi thường cho sự kiện 11.9 với những sáng kiến khác bằng việc chỉ ra rằng kế hoạch này không có “khái niệm về công lý, hòa giải và đền bù phục hồi nguyên trạng”); trong THE HANDBOOK OF REPARATIONS, chú thích 5 ở trên, trang 284, 284-285, 293.

⁸³ Như trên, trang 285.

⁸⁴ Colonomos và Armstrong, chú thích 33 ở trên, trang 408.

⁸⁵ Xem *Bản báo cáo của nhóm chuyên gia*, chú thích 1 ở trên, ¶ 19 (nói rằng gần 3 triệu người bị đẩy ra khỏi các thành phố đến các vùng nông thôn); Xem thêm Klein, chú thích 1 ở trên, trang 549 (nói rằng 3 triệu người đã bị bắt đi làm lao động khổ sai). Trong khi đó, chương trình bồi thường của Brazil chỉ có vài trăm người, chú thích 81 ở trên và diễn giải kèm theo.

⁸⁶ Xem United Nations Statistics Division, National Accounts Section, *United Nations Statistics Division - Demographic and Social Statistics*, <http://unstats.un.org/unsd/demographic/products/socind/inc-eco.htm> (truy cập ngày 28.10.2009) (báo cáo rằng GDP bình quân đầu người của Campuchia là 598 đô la Mỹ).

⁸⁷ Thu ngân sách quốc gia của Campuchia năm 2008 là 1,274 tỉ đô la Mỹ. Theo CIA- The world factbook – Campuchia, <https://www.cia.gov/library/publications/the-world-factbook/geos/cb.htm> (truy cập ngày 28.10.2009).

họ thật ra chỉ có một phần khả năng làm được như vậy.⁸⁸ Cuối cùng, cộng đồng quốc tế cũng có thể đóng góp vào quỹ này. Một kết luận sơ bộ từ phân tích trên cho thấy, quỹ này nên xuất phát từ nhiều nguồn khác nhau như ngân sách nhà nước Campuchia, tài sản của các tội phạm và sự đóng góp của cộng đồng quốc tế.

Gợi ý thứ hai liên quan đến việc quản lý và phân chia nguồn quỹ bồi thường. Việc bồi thường qua con đường pháp lý cho từng nạn nhân một có vẻ như không khả thi vì tốn quá nhiều thời gian và chi phí. Điều này là thực tế nếu xét đến hệ thống tư pháp Campuchia hiện nay, số nạn nhân và số lượng thân nhân, những người đã chịu tổn thất từ cái chết hoặc thương tật của người thân. Thủ tục tư pháp để bồi thường cho mỗi cá nhân nạn nhân của các tội ác đã diễn ra từ lâu trong quá khứ như vậy cũng rất phức tạp do mỗi nạn nhân thiệt hại khác nhau và có số lượng người thân khác nhau.

Việc đánh giá thiệt hại cũng chưa bao giờ là một quy trình dễ dàng,⁸⁹ trong trường hợp này lại càng khó. Trong số các nạn nhân, nhiều người đã bị giết, những người may mắn sống sót thì mang trong mình những vết thương về thể xác và tinh thần. Để có thể bồi thường theo luật pháp dựa vào từng cá nhân, người ta buộc phải điều tra và so sánh các mức độ thiệt hại khác nhau. Ví dụ, chính quyền sẽ phải xác định xem liệu những người bị chết do tra tấn hay lao động khổ sai, hay những người bị tổn thương về tinh thần và thể chất, có nên được bồi thường như nhau hay không. Do từ đó đến nay có rất nhiều việc xảy ra đối với gia đình các nạn nhân, rất khó để xác định mức độ chịu đựng của từng thành viên trước cái chết của người mà họ yêu quý. Thêm nữa, các bất lợi mà các thành viên trong gia đình hiện nay phải chịu đựng là kết quả của một chuỗi các nguyên nhân xuất phát từ nhiều bất công khác nhau trong quá khứ.⁹⁰

Việc đo đếm chính xác mức độ thiệt hại của những sự kiện xảy ra từ hơn 30 năm trước gần như là không thể. Việc này cũng chắc chắn làm cho các nạn nhân không còn gắn kết với nhau nữa.⁹¹ Sự khác biệt trong việc điều tra và đánh giá có thể dẫn đến sự khác biệt trong khoản bồi thường. Điều này vô tình đưa ra thông điệp rằng một số nạn nhân có thể bị xâm hại quyền lợi nhiều hơn so với cùng một sự xâm hại đối với những người khác, vì thế dẫn đến sự “phân cấp bậc giữa các nạn nhân.”⁹²

Dựa vào những phân tích trên, phương pháp tiếp cận hành chính thay thế cho phương án pháp lý, và các biện pháp tập thể thay cho các biện pháp cá nhân, có vẻ khả thi và thích

⁸⁸ Các thủ lĩnh tối cao của Khmer đỏ được cho là sở hữu khối tài sản lớn, chủ yếu từ việc khai thác gỗ và ngọc trai. Theo *Báo cáo của nhóm chuyên gia*, chú thích 1 ở trên, ¶ 211.

⁸⁹ Colomono và Amstrong, chú thích 33 ở trên, trang 408, 410-411 (giải thích các thách thức mà chính phủ Đức phải đối mặt trong việc đánh giá “khía cạnh chủ quan” của nhiều loại thiệt hại khác nhau).

⁹⁰ Jana Thompson, *Historical Injustice and Reparation: Justifying Claims of Descendants*, 112 ETHICS 114, 117-118 (2001) (diễn tả sự khó khăn trong việc chứng minh mối quan hệ nhân-quả giữa quá khứ bất công và thiệt hại trong hiện tại của hậu duệ các nô lệ người Mỹ gốc Phi).

⁹¹ Xem De Greiff, chú thích 5 ở trên, trang 458 (một quá trình bồi thường dựa vào từng trường hợp riêng biệt có thể làm cho các nạn nhân tách rời nhau ra bởi họ không được tiếp cận tòa án như nhau và các phán xét tòa đưa ra khác nhau).

⁹² Như trên, trang 458

hợp với hoàn cảnh của Campuchia hơn. Thứ nhất, các phương pháp này có thể thực hiện với số lượng lớn nạn nhân.⁹³ Trái lại, theo phương pháp pháp lý, tòa án dễ dàng trở nên quá tải với số lượng lớn các lời yêu cầu bồi thường và có thể không đủ khả năng xử lý tất cả các vụ một cách hiệu quả.⁹⁴ Thứ hai, các phương án hành chính và tập thể có ít rủi ro hơn trong việc đánh giá thiệt hại của các nạn nhân.⁹⁵ Thứ ba, các phương án này tránh được những hạn chế và sai sót liên quan đến phạm vi số người được bồi thường.⁹⁶ Thứ tư, các phương án tập thể này thường không chỉ bao gồm vấn đề tài chính mà còn nhiều yếu tố khác nữa như nạn nhân có quyền nói về những trải nghiệm của họ khi bị xâm hại hay công khai toàn bộ sự thật.⁹⁷ Cuối cùng, không giống như tiếp cận pháp lý, các phương án hành chính và tập thể này không chỉ tập trung vào quá khứ mà còn chú ý đến tương lai.

Có ý kiến cho rằng cách tiếp cận hành chính và tập thể này không đáp ứng được nhu cầu của những nhóm nạn nhân nhất định trong xã hội Campuchia. Nhưng dù sao cũng nên nhớ rằng chẳng có phương pháp nào hoàn hảo có thể thỏa mãn tất cả. Về khía cạnh này, Nam Phi là một ví dụ tốt nên xem xét. Đối với các nạn nhân của chế độ phân biệt chủng tộc, chính phủ nước này sử dụng phương pháp hành chính, bồi thường như nhau cho cùng một nhóm các nạn nhân bị thiệt hại.⁹⁸ Việc bồi thường đều nhau cũng được áp dụng cho những người Mỹ gốc Nhật bị giam giữ trong Chiến tranh thế giới lần thứ 2.⁹⁹ Trong một trường hợp sử dụng phương án tập thể thú vị, các nạn nhân trong cuộc xâm lược Kuwait của Iraq tháng 8 năm 1990 được chia thành 6 nhóm khác nhau và được bồi thường dựa theo sự phân loại đó.¹⁰⁰

Đề xuất thứ 3 liên quan tới một số câu hỏi đề cập đến các hình thức cụ thể của việc bồi thường. Có nên chỉ dùng tiền mặt? Người được bồi thường có được sử dụng số tiền đó theo ý họ? Một lần nữa ví dụ về việc bồi thường nạn nhân ở Nam Phi có thể hữu ích trong việc định hướng áp dụng cơ chế bồi thường cho các nạn nhân của các vi phạm nhân quyền nghiêm trọng ở Campuchia. Sau sự sụp đổ của chế độ phân biệt chủng tộc, các nạn nhân được đề xuất hưởng một “gói dịch vụ” – kết hợp với việc tái hòa nhập nạn nhân và đền bù

⁹³ Vandeginste, chú thích 4 ở trên, trang 158.

⁹⁴ Đặc biệt, hệ thống tư pháp của Campuchia vẫn thiếu ba tiêu chí cơ bản để có thể có các phiên xét xử công bằng và hiệu quả. (1) thẩm phán, luật sư và điều tra viên được đào tạo phù hợp; (2) cơ sở vật chất đầy đủ; (3) “văn hóa tôn trọng quy trình bài bản”. Theo *Báo cáo của nhóm chuyên gia*, chú thích 1 ở trên, ¶ 126.

⁹⁵ Trái với phương án bồi thường pháp lý cho từng cá nhân, phương án hành chính tập thể này không đòi hỏi việc đánh giá chính xác tình trạng thiệt hại của mỗi nạn nhân, do đó, ít bị sai sót hơn.

⁹⁶ Xem Vandeginste, chú thích 4 ở trên, trang 158.

⁹⁷ De Greiff, chú thích 5 ở trên, trang 458 (giải thích việc phương án dựa theo pháp luật làm cho các nạn nhân bị hạn chế nói đến sự thật)

⁹⁸ Ginger Thompson, *South Africa to Pay \$3,900 to Each Family of Apartheid Victims*, N. Y. TIMES, ngày 16.4.2003 trang A7 (nói rằng Chính phủ Nam Phi định chi trả cho các nạn nhân của chế độ Apartheid một lần trị giá 3.900 đô la Mỹ.)

⁹⁹ Xem du Plessis, chú thích 32 ở trên, trang 650 & n.109, (nói rằng những người Mỹ gốc Nhật được bồi thường 20.000 đô la Mỹ nếu từng bị giam).

¹⁰⁰ Xem Vandeginste, chú thích 4 ở trên, trang 153-154 (giải thích cho việc Ủy ban Bồi thường của Liên Hiệp Quốc chia các yêu cầu ra làm 6 loại dựa theo nguồn gốc yêu cầu và hình thức bị tổn hại).

thiệt hại.¹⁰¹ Trong trường hợp này, Ủy ban Bồi thường và Hòa giải đã quyết định trao cho nạn nhân quyền tự do lựa chọn thông qua việc đưa ra các mức bồi thường tài chính ở các cấp độ cho phép họ được tiếp cận một cách hợp lý đối với các dịch vụ cần thiết và cơ bản nhất.¹⁰² Nó giúp tạo điều kiện thuận lợi cho nạn nhân tận dụng khoản bồi thường của họ và giúp cho dự án đạt được những mục đích chung.¹⁰³ Từ đó có thể đưa ra một giải pháp tương tự cho vấn đề quyết định hình thức đền bù trong trường hợp Campuchia.¹⁰⁴

VII. Kết luận

Vấn đề bồi thường cho các nạn nhân bị xâm hại nhân quyền nghiêm trọng đã được định hình và xác định bởi các thực tiễn nhà nước và các điều ước quốc tế chính về nhân quyền, trong đó có luật nhân đạo và hình sự quốc tế. Như đã được thảo luận trong bài viết này, chính phủ Campuchia có nghĩa vụ xem xét nghiêm túc khả năng bồi thường cho các nạn nhân của Khmer Đỏ, mặc dù các tội ác được gây ra bởi chính quyền cũ mà chính quyền hiện tại đã lật đổ. Bản thân các thủ lĩnh Khmer Đỏ cũng phải chịu trách nhiệm trực tiếp bồi thường cho các tội ác mà họ gây ra. Các nạn nhân bị lạm dụng nhân quyền nghiêm trọng ở Campuchia có quyền chính đáng được bồi thường.

Tuy nhiên, để hiện thực hóa các quyền đó là cả một vấn đề lớn vì tội ác này diễn ra đã lâu trong quá khứ. Chính phủ Campuchia phải đưa ra rất nhiều lựa chọn chiến lược và đương đầu với hàng loạt các vấn đề. Việc phải vượt qua các thách thức này và giải quyết vấn đề bồi thường cho nạn nhân của Khmer Đỏ phải được thực hiện càng sớm càng tốt, cùng với sự thật, công lý và ngăn ngừa tái diễn. Theo quan điểm đó, bài báo này đã đưa ra một vài đề xuất thực tế về cách thức vượt qua các thách thức hướng tới mục tiêu đền bù xứng đáng cho các nạn nhân này.

Từ khi Chiến tranh vùng Vịnh Péc-xích kết thúc, Ủy ban Bồi thường Liên Hiệp Quốc đã đặt ra một ví dụ quan trọng cho thấy rằng sự giúp đỡ từ phía quốc tế có thể giúp mong muốn được bồi thường của các nạn nhân trở thành hiện thực. Nếu không có sự tham gia của cộng đồng quốc tế, liệu chính phủ Iraq có thể hoàn thành việc bồi thường thiệt hại? Trường hợp Campuchia cũng vậy. Nếu không có sự ảnh hưởng, hợp tác, giúp đỡ quốc tế, chính quyền Campuchia cũng có thể sẽ không cố gắng tiến hành đền bù. Do đó, cần phải đặt nhiều áp lực hơn nữa lên chính quyền Campuchia.

Mặt khác, cộng đồng quốc tế cũng có thể giúp đỡ về nguồn nhân lực, kỹ năng đánh giá và quản lý trong quá trình thực hiện chương trình bồi thường. Trong tiến trình đó, các tổ

¹⁰¹ Như trên, trang 157 (liệt kê giáo dục, nhà ở, sức khỏe và các dịch vụ cơ bản khác trong gói dịch vụ đó)

¹⁰² Như trên.

¹⁰³ Như trên.

¹⁰⁴ Để biết ý kiến của công chúng Campuchia về hình thức đền bù, xem PHAM và các cộng sự, chú thích 53 ở trên, trang 4. (68% số người được hỏi nói họ thích phương án tập thể hơn là phương án áp dụng cho từng cá nhân và 53% nghĩ rằng hình thức bồi thường phải ảnh hưởng đến đời sống hàng ngày của họ như các dịch vụ xã hội (20%), phát triển cơ sở hạ tầng (15%) và các chương trình phát triển kinh tế (12%)).

chức phi chính phủ trong nước và quốc tế có vai trò rất quan trọng. Cụ thể, các tổ chức này có thể hỗ trợ sự phát triển xã hội dân sự, tài trợ cho giáo dục, và nâng cao nhận thức của người dân ở cấp cơ sở. Họ cũng có thể phối hợp với chính quyền giúp đỡ các nạn nhân và huy động nguồn lực tài chính. Trong trường hợp Đức bồi thường cho người Do Thái sau Chiến tranh thế giới lần thứ 2, chính xã hội dân sự Mỹ đã thúc đẩy ý tưởng bồi thường và giúp đỡ người Do Thái trong việc nhận được sự bồi thường đó.¹⁰⁵ Ở trường hợp Nam Phi, chính đại diện các tổ chức phi chính phủ về hòa bình và giải quyết xung đột đã đưa ra các ý kiến liên quan đến việc cần tiến hành bồi thường trong chính sách cuối cùng của Nam Phi.¹⁰⁶ Với sự tham gia của họ vào quá trình này, chúng ta có thêm lý do để hi vọng về việc bồi thường thích hợp cuối cùng sẽ được thực hiện cho các nạn nhân của chế độ Khmer Đỏ.

¹⁰⁵ Colomono và Armstrong, chú thích 33 ở trên, trang 393-394 (các tổ chức tôn giáo ở Mỹ dùng các phương tiện công quyền và pháp lý để thúc đẩy việc Đức bồi thường cho nạn nhân Holocaust.)

¹⁰⁶ Christopher J. Colvin, *Overview of the Reparations Program in South Africa* (chỉ ra rằng các cá nhân từ các tổ chức phi chính phủ luôn được tham vấn trong quá trình hình thành ban đầu các vấn đề chính sách cho việc thành lập Ủy ban Hòa giải và Chân lý Nam Phi), trong THE HANDBOOK OF REPARATIONS, chú thích 5 ở trên, trang 176, 180.

GIỚI THIỆU DỰ ÁN NGHIENCUUQUOCTE.NET

Mục đích

Nghiencuuquocte.net là một dự án phi chính trị, phi lợi nhuận nhằm mục đích phát triển nguồn học liệu chuyên ngành nghiên cứu quốc tế bằng tiếng Việt và thúc đẩy việc học tập, nghiên cứu các vấn đề quốc tế tại Việt Nam.

Lý do ra đời

Trong khi số người học tập và nghiên cứu về các vấn đề quốc tế ở Việt Nam ngày càng gia tăng thì việc tiếp cận các tài liệu mang tính học thuật của thế giới về lĩnh vực này còn rất hạn chế vì hai lý do: Thứ nhất, các tài liệu này thường phải trả phí mới tiếp cận được, trong khi các trường đại học và viện nghiên cứu của Việt Nam hầu như không có chi phí trang trải. Thứ hai, các tài liệu này chủ yếu được xuất bản bằng tiếng Anh, khiến nhiều sinh viên, nhà nghiên cứu, và đặc biệt là quang đại độc giả quan tâm đến các vấn đề quốc tế nói chung, gặp khó khăn trong việc tiếp thu, lĩnh hội. *Nghiencuuquocte.net* ra đời với hi vọng sẽ góp phần khắc phục được các vấn đề trên.

Hoạt động chính

Hoạt động chính của *Nghiencuuquocte.net* là biên dịch sang tiếng Việt và xuất bản trên website của mình các nguồn tài liệu mang tính học thuật bằng tiếng Anh về lĩnh vực quan hệ quốc tế, bao gồm chính trị quốc tế, kinh tế quốc tế, và luật pháp quốc tế.

Các tài liệu này chủ yếu là các bài báo trên các tạp san quốc tế, các chương sách, hoặc các tài liệu tương ứng, đã được xuất bản bởi các nhà xuất bản, các trường đại học và viện nghiên cứu có uy tín trên thế giới.

Dự án ưu tiên biên dịch và xuất bản:

- Các bài viết mang tính nền tảng đối với lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Các bài viết có nhiều ảnh hưởng trong lĩnh vực này;
- Các bài viết liên quan trực tiếp hoặc có ảnh hưởng, hàm ý gián tiếp đến Việt Nam;
- Các bài viết được đồng đạo độc giả quan tâm.

Sau khi dự án hoạt động ổn định, số lượng các bài dịch có chất lượng tăng lên, *Nghiencuuquocte.net* có thể tính tới việc hợp tác với các đối tác để biên soạn các tuyển tập bài dịch theo từng chủ đề nhất định và phát hành dưới dạng sách in hoặc ebook.

Quy trình biên dịch và xuất bản

Ban biên tập chịu trách nhiệm tuyển lựa (và xin phép các nhà xuất bản nếu cần) các bài viết để giao cho các cộng tác viên dịch. Các cộng tác viên cũng có thể chủ động đề xuất lên Ban Biên tập các bài viết mà mình muốn dịch. Sau khi có sự đồng ý của Ban Biên tập, cộng tác viên sẽ tiến hành biên dịch.

Các cộng tác viên hoặc các cá nhân khác nếu đã dịch sẵn một bài viết/ chương sách nào đó cũng có thể gửi đến Ban Biên tập (kèm bản gốc tiếng Anh) để xem xét. Nếu đề tài phù hợp và chất lượng đạt yêu cầu, bài viết có thể được hiệu đính và xuất bản.

Sau khi nhận được bản dịch, Ban Biên tập sẽ kiểm tra bước đầu chất lượng bài dịch. Nếu chất lượng không đạt (ví dụ sai quá nhiều, khó có thể hiệu đính, biên tập được một cách hiệu quả) thì bài dịch sẽ bị từ chối và trả lại người dịch. Trong trường hợp chất lượng thỏa đáng, bài dịch sẽ được chuyển tới các cộng tác viên phù hợp để kiểm định và hiệu đính. Sau khi hiệu đính, Tổng Biên tập sẽ kiểm tra lại lần cuối. Nếu đạt yêu cầu, bài dịch sẽ được xuất bản trên website dự án.

Tổng Biên tập là người quyết định cuối cùng về việc lựa chọn bài dịch, người dịch, người hiệu đính, cũng như việc chuyển hiệu đính và xuất bản các bài viết.

Xuất bản các bài dịch đã được công bố

Ban biên tập hoan nghênh các cộng tác viên đóng góp các bài dịch đã được hiệu đính và xuất bản ở các nơi khác. Trong trường hợp hợp đó, các cộng tác viên đảm bảo việc công bố các bài dịch đó trên *Nghiencuuquocte.net* đã được cho phép bởi các bên liên quan.

Yêu cầu đối với bản dịch

Để được xem xét xuất bản, bản dịch phải đảm ứng các yêu cầu sau:

- Dịch sát và đầy đủ bài viết nguyên gốc. Trong trường hợp vì lý do đặc biệt mà cộng tác viên muốn bỏ một phần nào đó của bài viết gốc thì phải thông báo và được sự đồng ý của Ban Biên tập.
- Ngôn ngữ tiếng Việt trong sáng, dễ hiểu. Hạn chế tối đa lỗi chính tả.
- Trong trường hợp có các thuật ngữ, đoạn văn người dịch cảm thấy khó hiểu hoặc dịch chưa chuẩn, người dịch cần đánh dấu (highlight) các thuật ngữ, đoạn văn đó để tiện cho việc hiệu đính biên tập.

- Giữ toàn bộ nguồn tài liệu tham khảo như trong bản gốc (footnote, endnote, bibliography). Các footnote, endnote có chứa thông tin bổ sung cần được dịch. Tuy nhiên, để tiện cho việc truy nguồn tài liệu tham khảo của người đọc, người dịch giữ nguyên tiếng Anh (không dịch sang tiếng Việt) các nguồn tài liệu tham khảo của bài viết gốc.
- Bài dịch phải được đánh máy bằng font chữ Unicode, cỡ 12 pt, cách dòng 1,5, file MSWord 2003, 2007, 2010 (không gửi bản pdf).
- Bài dịch phải sử dụng Bìa bài dịch theo mẫu thống nhất. Download template bìa bài dịch tại đây: [Template Bìa bài dịch](#)
- Tên file: Tên người dịch + Tên bài viết gốc bằng tiếng Anh.
- Bài dịch sau khi hoàn thành gửi về địa chỉ: nghiencuuquocte@gmail.com.

Thời hạn hoàn thành bản dịch

Vì đây là một dự án dựa trên sự đóng góp tự nguyện, Ban Biên tập không yêu cầu thời hạn cụ thể đối với việc hoàn thành các bản dịch. Tuy nhiên, Ban Biên tập hi vọng sẽ nhận được bản dịch trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày bản gốc được gửi cho người dịch. Thông thường các bản bài gốc tiếng Anh sẽ có độ dài từ 20-35 trang (bao gồm endnote, footnote, bibliography).

Cộng tác với *Ngheencuuquocte.net*

Do đây là một dự án phi lợi nhuận mới ở giai đoạn đầu và chưa có tài trợ nên chúng tôi kêu gọi sự tham gia tình nguyện của các cộng tác viên ở cả hai công đoạn biên dịch và hiệu đính. Nếu bạn quan tâm và muốn trở thành cộng tác viên của dự án, vui lòng điền vào mẫu đơn đăng ký tại: <http://ngheencuuquocte.net/dang-ky-cong-tac/>

Các cộng tác viên đăng ký, tùy vào quyết định của Ban Biên tập, có thể sẽ được đưa vào danh sách cộng tác viên luôn hoặc sẽ được gửi một đoạn trích từ một bài báo/chương sách (khoảng 1-2 trang) để dịch thử. Nếu đạt yêu cầu, chúng tôi sẽ đưa các bạn vào danh sách cộng tác viên và sẽ gửi bài cho các bạn biên dịch/ hiệu đính khi có bài phù hợp với chuyên môn của bạn hoặc theo đăng ký chủ động của bạn. Lưu ý: Việc bạn được gửi bài để dịch cũng như việc bạn nộp bài đã dịch không đảm bảo chắc chắn bài dịch của bạn sẽ được hiệu đính, biên tập và xuất bản.

Lợi ích của việc trở thành cộng tác viên của *Ngheencuuquocte.net*:

- Rèn luyện và nâng cao khả năng tiếng Anh, nhất là kỹ năng dịch thuật;
- Mở rộng hiểu biết về các lĩnh vực nghiên cứu quốc tế;
- Đóng góp vào sự phát triển của cộng đồng học tập và nghiên cứu quốc tế tại Việt Nam;
- Được cấp giấy chứng nhận cộng tác viên (có thể đưa vào hồ sơ xin học bổng, xin việc làm) nếu đóng góp từ 2 bài dịch trở lên.
- Được nhận thù lao trong trường hợp dự án xin được tài trợ hoạt động hoặc bài dịch được sử dụng trong các ấn phẩm phát hành có thu phí.

Bản quyền bài dịch

Bản quyền đối với bản dịch được xuất bản cùng được chia sẻ bởi người dịch, người hiệu đính (nếu phải hiệu đính) và trang *Ngheencuuquocte.net*. Trong trường hợp bản dịch phát sinh doanh thu (ví dụ được đưa vào các giáo trình, tập bài đọc, hoặc các ấn phẩm khác được phát hành có thu phí như sách in hoặc ebook), thì sau khi trừ các chi phí biên soạn, in ấn, phát hành, lợi nhuận thu được sẽ được chia theo tỉ lệ: Người dịch: 40% (hoặc 75% nếu không phải hiệu đính); Người hiệu đính: 35%, trang *Ngheencuuquocte.net*: 25%.

Trang *Ngheencuuquocte.net* chịu mọi phí tổn trong trường hợp phải trả phí cho nhà xuất bản để bài viết được phép dịch sang tiếng Việt.

Đăng tải, phát hành lại bài dịch từ *ngheencuuquocte.net*

Việc đăng tải lại trên các trang mạng các bài dịch đã công bố trên website dự án phải ghi rõ nguồn và dẫn link tới bài viết gốc trên *ngheencuuquocte.net*.

Trong trường hợp in ấn hoặc sử dụng các bài viết cho mục đích thương mại, các bên liên quan phải nhận được sự cho phép bằng văn bản của Ban Biên tập *ngheencuuquocte.net*.

Dù nỗ lực tối đa trong nguồn lực cho phép để đảm bảo chất lượng của các bài dịch, *ngheencuuquocte.net* không chịu trách nhiệm về độ tin cậy, chính xác của các bài dịch cũng như những hậu quả có thể phát sinh từ việc trích dẫn, sử dụng lại nội dung của các bài dịch đó dưới bất kỳ hình thức nào.

Miễn trừ trách nhiệm

Trong khi trân trọng sự đóng góp của các cộng tác viên, *Ngheencuuquocte.net* và Ban Biên tập không thể chịu bất cứ trách nhiệm nào đối với các tổn thất, thiệt hại về vật chất, tinh thần, thời gian, sức khỏe... có thể xảy ra đối với các cộng tác viên trong quá trình tiến hành cộng tác với dự án.

Liên lạc

Mọi trao đổi xin vui lòng gửi tới: Lê Hồng Hiệp Email: ngheencuuquocte@gmail.com.